

cách đánh bí mật, bất ngờ và táo bạo. Trong hội nghị tổng kết chiến dịch Bến Cát cuối tháng 11 năm 1950, cách đánh bí mật tiếp cận mục tiêu và dùng mìn để đánh được Hội nghị nhất trí gọi là “Cách đánh đặc công”. Cách đánh đặc công, kỹ thuật đặc công ra đời ở Biên Hòa không phải ngẫu nhiên, mà trước hết là kết quả của phong trào du kích chiến tranh phát triển ở một mức cao; là thể hiện của tinh thần sáng tạo và bản lĩnh chính trị của cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang Biên Hòa. Sự ra đời của đặc công còn là kết quả của công tác đảng, công tác chính trị được triển khai một cách liên tục trong lực lượng vũ trang xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong bối cảnh chung của chiến trường miền Đông và Nam Bộ.

\*

\* \*

Giai đoạn 1945-1950 là giai đoạn lịch sử đặc biệt, ở đó lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa lần lượt ra đời và thống nhất lại thành một lực lượng thống nhất đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương. Quá trình đó diễn ra đồng thời với hoạt động giáo dục chính trị, xác định quyết tâm kháng chiến chống xâm lược, xác lập cơ chế lãnh đạo của Đảng đến từng đơn vị và từng bước thực hiện các nội dung công tác đảng, công tác chính trị.

Cùng với quá trình phát triển của lực lượng vũ trang tỉnh (cả về đơn vị tập trung Chi đội 10 rồi Trung đoàn 310 và cơ quan quân sự tỉnh, huyện, xã đội) là sự hoàn thiện dần hệ thống tổ chức Đảng các cấp, phát triển đảng viên, thực hiện chế độ chính trị viên và triển khai có hiệu

quả các mặt tuyên truyền giáo dục, công tác cán bộ, thi đua khen thưởng, chính sách, dân vận, địch ngụy vận, bảo vệ chính trị nội bộ và công tác đảng vụ. Nhờ vậy, lực lượng vũ trang tỉnh ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến đấu tiêu diệt địch (đặc biệt trên mặt trận giao thông chiến và chống càn), làm nòng cốt trong phong trào chiến tranh du kích ở địa phương.

Tuy nhiên, việc xác lập và duy trì mối quan hệ về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với Chi đội 10 trong thời đoạn đầu gặp những khó khăn nhất định; công tác phát triển đảng viên có lúc quá tải, thiếu chọn lọc; công tác bảo vệ an ninh còn sơ hở để địch chui vào lực lượng vũ trang. Dù sao, kết quả đạt được về công tác đảng, công tác chính trị trong giai đoạn lịch sử này là to lớn; và kết quả đó đã góp phần làm cho lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Biên Hòa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

## *Chương hai*

# **KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, THỰC HIỆN TOÀN DIỆN NỘI DUNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, GÓP PHẦN KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951-1954)**

## **I. Củng cố hệ thống lãnh đạo và cơ quan chính trị trong tổ chức chiến trường mới. Đấu tranh giữ vững phong trào du kích chiến tranh (1951-1952)**

### **1. Củng cố hệ thống lãnh đạo và cơ quan chính trị các cấp**

Từ cuối năm 1950, để thoát khỏi tình trạng bị động sau thất bại trên chiến trường biên giới phía Bắc, Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương, tướng Delattre de Tassigni triển khai kế hoạch “giành quyền chủ động chiến lược” với các nội dung chính: củng cố lại quân đội viễn chinh Pháp và xây dựng quân đội ngụy; đẩy mạnh bình định trong vùng kiểm soát; sử

dụng tốt viện trợ Mỹ chuẩn bị tiến tới phản công chiến lược để giành thắng lợi.

Tại Biên Hoà, địch tăng cường càn quét đánh phá căn cứ chiến khu Đ nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não và lực lượng kháng chiến, phá hoại kinh tế. Chúng tập trung đánh phá khu vực vùng du kích như Đại An, Định Tân (Vĩnh Cửu); vùng Phước An, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Mỹ, Phước Thái... (Long Thành); vùng Bình Lộc, các vùng đồn điền cao su (Xuân Lộc) kết hợp phá hoại kinh tế, bắn giết trâu bò... Nhiều chi bộ đảng, du kích không bám trụ được cơ sở; đã xảy ra tình trạng cán bộ, chi bộ “ly hương”. Đặc biệt Xuân Lộc cơ sở không còn, lực lượng vũ trang liên tục chống càn, sức chiến đấu giảm sút nặng. Tỉnh ủy phải quyết định đưa hơn 3.000 dân về các vùng căn cứ chiến khu Đ, Xuyên Mộc để vừa giải quyết khó khăn về lương thực, tăng cường nhân lực xây dựng vùng kinh tế căn cứ.

Hoạt động của địch gây cho Biên Hoà gặp nhiều khó khăn: Phong trào du kích chiến tranh chững lại, các đơn vị trong căn cứ thường xuyên thiếu lương thực, thực phẩm, vải vóc, thuốc men và các hàng tiêu dùng thiết yếu khác do đường hành lang, giao thông liên lạc, vận tải bị gián đoạn; đường tiếp tế của kháng chiến từ Khu 8 lên Khu 7 gặp khó khăn gay gắt. Bên cạnh đó xu hướng phát triển lực lượng chủ lực mạnh để chuẩn bị “chuyển lên tổng phản công” trong khi lực lượng tại chỗ chưa đủ mạnh đã tác động, làm suy yếu hoạt động vũ trang ở cơ sở.



Ngày 11 tháng 2 năm 1951, tại Chiến khu Việt Bắc, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ II khai mạc. Nhiệm vụ của Đại hội là “đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam”. Đại hội xác định công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội là nhiệm vụ trung tâm. Trong đó, chỉ rõ: *công tác chính trị là công tác vận động cách mạng của Đảng đối với quần chúng chiến sĩ trong quân đội; công tác chính trị là công tác của Đảng và cần lấy tổ chức của Đảng làm cơ sở; việc xây dựng Đảng trong quân đội phải đặt lên vị trí hàng đầu trong công việc xây dựng quân đội, phải kiện toàn chi bộ, đề cao tác dụng lãnh đạo của chi bộ; công tác chính trị cũng như công tác xây dựng Đảng cần lấy vấn đề giáo dục tư tưởng, lãnh đạo tư tưởng làm trọng tâm.* Đại hội quyết định thành lập chế độ Đảng ủy trong quân đội thay thế chế độ chính ủy tối hậu quyết định. Chế độ Đảng ủy đảm bảo được sự chỉ đạo tập thể về chủ trương và đường lối, đi đôi với chế độ thủ trưởng, nó liên kết được nguyên tắc dân chủ với nguyên tắc tập trung trong sự chỉ đạo quân đội.

Tháng 3 năm 1951, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 1 quyết định thành lập Phân cục Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Nam Bộ, gọi tắt là Trung ương Cục miền Nam bao gồm các ủy viên Trung ương ở Nam Bộ, làm nhiệm vụ “căn cứ vào các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị mà cụ thể chỉ đạo công tác cho Nam Bộ”.

Căn cứ vào chỉ đạo của Trung ương và thực trạng chiến trường, Trung ương cục quyết định tổ chức lại chiến trường, sắp xếp lại lực lượng cho phù hợp với tình

hình. Tháng 5 năm 1951, Trung ương Cục miền Nam được thành lập thay cho Xứ uỷ Nam Bộ. Toàn Nam Bộ được tổ chức thành hai phân liên khu miền Đông và miền Tây, lấy sông Tiền làm ranh giới. Phân liên khu miền Đông gồm 5 tỉnh: Thủ Biên, Gia Ninh, Bà Chợ, Mỹ Tân Gò, Long Châu Sa.

Tỉnh Thủ Biên do tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một hợp nhất gồm 7 huyện: Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Thủ Đức, Bến Cát, Hớn Quản, Lái Thiêu, hai thị xã Biên Hòa và Thủ Dầu Một<sup>1</sup>. Đồng chí Nguyễn Quang Việt, phân liên khu uỷ viên làm Bí thư Tỉnh uỷ, đồng chí Nguyễn Văn Hanh và Phạm Văn Thuận, phó Bí thư Tỉnh uỷ.

Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ về làm Tỉnh đội trưởng tỉnh Thủ Biên. Các đồng chí Nguyễn Quang Việt - Chính trị viên; Lê Hồng Lĩnh - phó Chính trị viên Tỉnh đội; Chủ nhiệm chính trị: Nguyễn Ngọc Ngoạn; phó Chủ nhiệm chính trị: Nguyễn Chí Trung.

Tỉnh đội Thủ Biên xây dựng tiểu đoàn tập trung<sup>2</sup> của tỉnh lấy phiên hiệu là Tiểu đoàn 303, quân số 764

---

<sup>1</sup> Huyện Long Thành của tỉnh Biên Hòa chuyển về thuộc tỉnh Bà Rịa-Chợ Lớn.

<sup>2</sup> Tiểu đoàn 303 Thủ Biên từ các đơn vị sau đây hợp thành: một bộ phận tiểu đoàn bảo vệ căn cứ 295; Đại đội 55 tiểu đoàn 303 (200 người), trung đoàn Đồng Nai; Một đại đội của Thủ Dầu Một (98 người); cán bộ gián chính từ các cơ quan (171 người); đại đội Bạch Đằng; du kích các xã chuyển lên (80 người); Một trung đội thuộc đại đội 2767 Thủ Đức (29 người); đội vũ trang tuyên truyền Thủ Dầu Một (6 người); một bộ phận pháo phòng không.

chiến sĩ. Ban chỉ huy tiểu đoàn gồm: Lê Văn Ngọc (Sáu Ngọc), sau đó là Thanh Tâm làm Tiểu đoàn trưởng; Quang Văn Bảy: Chính trị viên. Cán bộ, chiến sĩ của Tiểu đoàn 303 xuất thân từ nhiều nguồn, nhiều đơn vị, nhưng có thuận lợi cơ bản là đa số đã tham gia lực lượng vũ trang kháng chiến từ đầu trên chiến trường Biên Hòa và miền Đông, có tinh thần kỷ luật và tinh thần chiến đấu cao.

Để tạo thống nhất trong toàn tiểu đoàn, Tỉnh đội chỉ đạo mở lớp huấn luyện quân sự, chính trị trong toàn tiểu đoàn. Các chiến sĩ được học tập về tình hình và nhiệm vụ chiến trường miền Nam, nắm vững âm mưu bình định của thực dân, âm mưu lợi dụng tôn giáo để chống phá kháng chiến của địch; học tập về kỹ thuật sử dụng vũ khí, kỹ thuật chiến đấu; chiến thuật tác chiến tiểu đội, trung đội, đại đội, đánh cứ điểm, hành quân.. Đặc biệt trong huấn luyện, công tác chính trị tư tưởng được Tỉnh đội quan tâm, nội dung học tập gồm quán triệt quan điểm kháng chiến của Đảng “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”; “Trường kỳ kháng chiến tự lực cánh sinh”; truyền thống yêu nước và đấu tranh của dân tộc Việt Nam; đường lối dân vận, binh địch vận và phương pháp công tác dân vận, địch vận, tuyên truyền, tham gia xây dựng chính quyền, sản xuất tự túc, vận động thuế nông nghiệp.. Nội dung đặc biệt nhấn mạnh đến bản chất của quân đội: quân đội từ nhân dân, của nhân dân và chiến đấu vì nhân dân.

Những bài học về chính trị đã góp phần quan trọng trong việc tăng cường sức mạnh chính trị của bộ đội và

bản lĩnh chiến đấu của đơn vị. Cán bộ chiến sĩ còn được tập huấn về phương châm công tác 3 vùng (vùng độc lập, vùng du kích và vùng tạm bị chiếm), mỗi vùng tùy theo tính chất, lực lượng vũ trang có nhiệm vụ khác nhau và biện pháp đấu tranh khác nhằm xây dựng phát triển cơ sở cách mạng và cùng quần chúng phát triển phong trào. Công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang đi vào nền nếp. Từ đại đội, trung đội đều có chính trị viên là đảng viên phụ trách. Sau mỗi đợt chiến đấu công tác, việc phát triển Đảng, nêu gương chiến đấu, học tập, công tác điển hình đều được chú trọng.

Đến tháng 11 năm 1951, Tiểu đoàn 303 được xây dựng đủ 3 đại đội bộ binh<sup>1</sup> (phiên hiệu 55, 60, 65), một đại đội trợ chiến (phiên hiệu 70), một trung đội trinh liên đặc công. Trong năm 1952, tiểu đoàn 303 Thủ Biên có trên 70% cán bộ tiểu đội, trung đội, đại đội được đề bạt một cấp. Đầu năm 1953, tỷ lệ đảng viên chiếm 58% (412/709).

Nhiều cán bộ của tỉnh được bổ sung về các cơ quan quân sự huyện, cán bộ huyện về xã theo hướng tăng cường cho cơ sở. Đặc biệt, với quan điểm phát triển du

---

<sup>1</sup> Ban chỉ huy các đại đội:

- *Đại đội 55*: Trần Nam Sơn - Đại đội trưởng; Nguyễn Văn Nhuận - Chính trị viên.

- *Đại đội 60*: Võ Minh Như - Đại đội trưởng; Đặng Văn Kỳ - Chính trị viên.

- *Đại đội 65*: Nguyễn Hồng Vân - Đại đội trưởng; Cao Duy Thiệu - Chính trị viên.

- *Trung đội trinh liên đặc công*: Nguyễn Văn Hiến - Trung đội trưởng; Nguyễn Khắc Dũng - Chính trị viên.

kích chiến tranh, Tỉnh ủy Thủ Biên chủ trương giảm chính, tinh gọn bộ máy Dân - Chính - Đảng, tổ chức sinh hoạt đảng theo khối (khối Đảng - Chính quyền, khối Dân vận Mặt trận, khối Quân sự - Công an) để tăng cường cán bộ cho lực lượng vũ trang. Kết quả đã giảm chính và tăng cường cho Tiểu đoàn 303 Thủ Biên 171 cán bộ, chiến sĩ.

Bộ đội địa phương huyện được xây dựng trên cơ sở các đại đội độc lập và các đơn vị du kích tập trung của huyện trước đây. Ban chỉ huy huyện đội các huyện thuộc Biên Hoà (trước đây) như sau:

*Huyện Vĩnh Cửu:* Huyện đội trưởng Lê Thoa; Chính trị viên Ngô Bá Cao. Bộ đội địa phương huyện gồm Đại đội Lam Sơn (bao gồm cả đội du kích tập trung Lê Hồng Phong của huyện sáp nhập) với 215 chiến sĩ gồm 3 trung đội khinh binh<sup>1</sup>. Đồng chí Lê Thoa kiêm đại đội trưởng.

*Huyện Xuân Lộc:* Huyện đội trưởng Nguyễn Duy Khoát; Chính trị viên Nguyễn Hy Vọng. Đội vũ trang tuyên truyền huyện quân số 103 chiến sĩ với 5 tiểu đội. Nguyễn Duy Khoát và Nguyễn Hy Vọng kiêm nhiệm đại đội trưởng và chính trị viên.

*Huyện căn cứ Đồng Nai:* Trên cơ sở huyện Tân Uyên chuyển thành. Huyện đội trưởng là Nguyễn Văn Tư, tỉnh đội phó Thủ Biên kiêm nhiệm. Huyện đội phó Cổ Tấn Chương.

---

<sup>1</sup> Đến tháng 12-1951, sau khi bổ sung một số cán bộ về các xã xây dựng phong trào du kích chiến tranh, lực lượng còn lại 167 chiến sĩ.

*Huyện Lái Thiêu:* Sáp nhập thêm các xã phía nam của huyện Tân Uyên. Huyện đội trưởng Nguyễn Văn Lắm. Huyện đội phó Trần Công An. Chính trị viên Nguyễn Ngọc Ngoạn.

*Thị đội Biên Hòa:* Lực lượng một trung đội vũ trang tuyên truyền tổ chức làm 4 đội tuyên truyền; đội biệt động thị xã. Đồng chí Bùi Trọng Nghĩa, Thị đội trưởng kiêm Đội trưởng.

*Huyện Châu Thành (Thủ Dầu Một):* Huyện đội trưởng Nguyễn Như Phong; Chính trị viên Nguyễn Văn Hồi.

## **2. Xây dựng quyết tâm khắc phục khó khăn, giữ vững phong trào du kích chiến tranh**

Tháng 5 năm 1951, địch xây dựng đồn Long Diêm (xã Phước Tân, Biên Hòa). Đồn nguyên là nhà thờ Công giáo. Địch xây dựng thành đồn và đưa lực lượng bảo vệ công giáo (gọi tắt UMDC) 1 đại đội về đóng giữ. Âm mưu của địch là lợi dụng tôn giáo để chống phá kháng chiến và lấy đây làm bàn đạp tiến công Chiến khu Bình Đa của Biên Hòa, giữ lộ giao thông 15. Tỉnh đội chủ trương tiến công đồn này. Hai đơn vị tham gia trận đánh là biệt động đội của tỉnh và Đại đội Lam Sơn huyện Vĩnh Cửu. Cả hai đơn vị được quán triệt nhiệm vụ, nhận thức âm mưu phá hoại khối đoàn kết dân tộc của địch nên quyết tâm rất cao. Nhờ làm tốt công tác dân vận với bà con giáo dân xung quanh nhà thờ, nên tuy trận đánh phối hợp biệt động - bộ binh diễn ra vào lúc 11 giờ trưa ngày 16 tháng 6 năm 1950, ta vẫn giữ bí mật an toàn.

Diệt đồn Long Điền, ta diệt âm mưu lợi dụng tôn giáo của thực dân ngay khi manh nha ý đồ. Đồng thời thắng lợi là cơ sở để Tỉnh đội Thủ Biên chuẩn bị trận đánh diệt yếu khu quân sự Trảng Bom sau đó. Phòng chính trị Tỉnh đội cùng với Tham mưu đã cử cán bộ xuống cùng với các huyện đội củng cố tổ chức, đồng thời tập huấn chính trị cho cán bộ chiến sĩ, quán triệt tình hình và nhiệm vụ của Huyện đội và bộ đội địa phương. Đặc biệt với huyện đội Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, hai đơn vị sẽ cùng bộ đội tỉnh tham gia cuộc tiến công một căn cứ quân sự đầu tiên của địch ở Trảng Bom. Đây là một cứ điểm quân sự lớn của Pháp do 200 quân Lê dương Âu Phi đóng giữ với 4 tháp canh xung quanh. Ngoài nhiệm vụ khống chế giao thông lộ 1, yếu khu còn là điểm xuất phát đánh phá vào vùng căn cứ Chiến khu Đ và vùng du kích Đại An, Định Tân huyện Vĩnh Cửu, đồng thời bảo vệ các cơ sở kinh tế (đồn điền cao su) của tư bản Pháp trên lộ 1, lộ 20.

Để chuẩn bị cho trận đánh, công tác chính trị được triển khai chặt chẽ. Huyện đội trưởng, chính trị viên huyện đội, Ban chỉ huy tiểu đoàn, chính trị viên tiểu đoàn 303 được triệu tập để tiến hành các nhiệm vụ: Động viên tư tưởng, xác định quyết tâm cho các chiến sĩ. Đặc biệt đây là lần đầu, lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức tấn công một yếu khu quân sự của Pháp nằm sâu trong vùng địch tạm chiếm, do đó việc chuẩn bị phải rất chu toàn, tính kỷ luật trong tác chiến phải giữ nghiêm. Công tác trinh sát, dân vận phải đi trước một bước, thực hành tốt công tác tù hàng binh và binh địch vận, nêu

cao chính nghĩa của bộ đội cách mạng. Bộ đội huyện Xuân Lộc triển khai chốt chặn lộ 1 và 20 để ngăn chặn chi viện của địch khi yếu khu bị tấn công. Tỉnh đội nhấn mạnh tất cả cán bộ chiến sĩ phải thực hành tốt chính sách tù hàng binh, chính sách về chiến lợi phẩm.

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 20 tháng 7 năm 1951, trong lúc bọn địch đang xem đá bóng trên sân vận động, Đặc công biệt động diệt lính gác cổng yếu khu, dùng bộc phá đánh sập các tháp canh và lô cốt. Cùng lúc đại đội 60, 65 tiểu đoàn 303 từ bìa rừng (cách 500 mét) vận động đánh thẳng vào yếu khu; đại đội Lam Sơn đánh chiếm đồn lính canh sân banh; các đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc, du kích Vĩnh Cửu làm nhiệm vụ phá hoại giao thông chặn viện địch trên hướng lộ I. Chỉ sau 30 phút chiến đấu, ta diệt 50 lính Âu Phi, bắt 50 tên khác. Cả 50 tên lính Lê dương đều được thả sau khi nghe Ban chỉ huy và chính trị Tỉnh đội giáo dục về mục tiêu kháng chiến của bộ đội Việt Minh, chính nghĩa của cuộc kháng chiến của Việt Nam. Kết quả ta phá hủy 1 xe tăng, thu 200 súng các loại và nhiều quân trang quân dụng, lương thực và 5.000 đồng tiền Đông Dương. Ngay trong đêm, ta tiến hành tuyên truyền chính nghĩa của kháng chiến, truyền thống nhân đạo Việt Nam trong thị trấn. Toàn bộ lực lượng ta chuyển chiến lợi phẩm và rút về Chiến khu Đ an toàn. Đánh yếu khu quân sự Trảng Bom thắng lớn, tác động mạnh đến tinh thần kháng chiến nhân dân trong thị trấn Trảng Bom và thị xã Biên Hoà.

Tuy nhiên sau chiến thắng, hầu hết cơ sở bên trong thị trấn đều bị lộ phải rời khỏi địa bàn; địch tiến



hành càn quét, khủng bố ác liệt vùng cao su Trảng Bom, phá vỡ nhiều cơ sở bí mật. Sau trận Trảng Bom, Tỉnh uỷ, Tỉnh đội Thủ Biên đã họp kiểm điểm chỉ đạo các lực lượng vũ trang, trong đó nhấn mạnh việc quán triệt phương châm du kích chiến là chính để từng bước tiến lên vận động chiến nhằm uốn nắn tư tưởng “muốn đánh lớn” với lực lượng lớn trong một bộ phận vũ trang.

\*

\* \*

Bước vào năm 1952, thực dân Pháp tăng cường bắt lính để từng bước thay thế lính Âu Phi phải tăng cường cho chiến trường chính ở miền Bắc; đẩy mạnh các hoạt động đánh phá vùng căn cứ, du kích bằng biệt kích, gián điệp, lợi dụng tôn giáo và quân đội giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo để kiểm soát và chống phá kháng chiến. Nổi lên các hoạt động như sau: 1- Sử dụng biệt kích, lực lượng nhỏ kết hợp tổ chức những cuộc càn quét lấn chiếm vùng căn cứ ở Chiến khu Đ, vùng du kích Định Tân (Vĩnh Cửu), khu vực Phước An (Long Thành)<sup>1</sup>. 2- Tăng cường các hoạt động khủng bố, bình định vùng du kích, gom dân vào các khu tập trung; phát triển bọ tay sai chỉ điểm, gián điệp tung tin xuyên tạc kháng chiến, gây mâu thuẫn trong nhân dân. 3- Phát quang hai bên đường, nâng cấp, sửa chữa các đường giao thông như đường số 8 Tân Khánh - Tân Uyên, đường 16 Tân Ba -

---

<sup>1</sup> Năm 1952, dịch tổ chức 32 cuộc càn quét từ 1 đại đội đến 3 tiểu đoàn, 220 lần biệt kích đột nhập, 311 ném bom, bắn phá bằng máy bay, 75 lần pháo kích.

Tân Uyên, đường sắt Trảng Bom - Cây Gáo, các đường lô trong những đồn điền cao su để kiểm soát giao thông và ngăn chặn liên lạc của kháng chiến. 4- Tăng cường đánh phá kinh tế kháng chiến bằng cách đưa hàng hoá xa xỉ phẩm vào vùng căn cứ; đưa tay sai vào vùng căn cứ du kích mua trâu bò, lúa giá cao đưa ra vùng tạm chiếm...

Để tăng cường chất lượng hoạt động của các đơn vị, tỉnh điều chỉnh một số đơn vị hành chính cấp xã và thị trấn. Tỉnh đội Thủ Biên quyết định thành lập đội vũ trang tuyên truyền thị trấn Trảng Bom do Tỉnh đội trực tiếp lãnh đạo (Vì thị trấn Trảng Bom đã tách khỏi huyện Vĩnh Cửu do Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo); trung đội binh chủng chuyên môn B27; trung đội công binh B và Ban dân quân tỉnh phụ trách phong trào dân quân du kích trong tỉnh. Trung đội bảo vệ giao thông đường 16 trước thuộc Tỉnh đội, nay chuyển giao về thành một đơn vị của đại đội Lam Sơn huyện Vĩnh Cửu. Ban tiếp vận của tỉnh được chuyển về tăng cường trong đội hình Tiểu đoàn vận tải 320 của phân liên khu miền Đông (thành lập ngày 27-5-1952)<sup>1</sup> ...

Tỉnh đội Thủ Biên tổ chức hội nghị quân sự tỉnh, có các đồng chí trong Ban chỉ huy Tỉnh đội, Ban chỉ huy Tiểu đoàn 303, các huyện đội, đại đội địa phương, đội vũ

---

<sup>1</sup> Tiểu đoàn vận tải 320 có nhiệm vụ tiếp nhận và vận chuyển hàng chiến lược của Trung ương từ Liên khu 5 chuyển về Hàm Tân rồi chuyển về Chiến khu Đ. *Tiểu đoàn trưởng* đầu tiên là đồng chí *Nguyễn Văn Lung*, Tham mưu trưởng Khu 7; sau đó là đồng chí *Nguyễn Hồng Lâm*.

trang tuyên truyền thị xã Biên Hòa, thị trấn Trảng Bom tại Chiến khu Đ. Trong hội nghị, đồng chí Chính trị viên Tỉnh đội quán triệt các nhiệm vụ của tỉnh; nhấn mạnh quan điểm phát triển du kích chiến tranh lấy du kích chiến làm chính, tự lực tự cường tiến lên vận động chiến; quán triệt phương châm “công tác 3 vùng” kiên quyết giữ vững vùng độc lập, căn cứ, tăng cường chống càn quét vùng du kích và xây dựng phát triển cơ sở vùng tạm chiếm. Để hoàn thành nhiệm vụ, vấn đề quan trọng là tác chiến phải gắn với công tác dân vận, gây dựng cơ sở vùng du kích và địch hậu.

Triển khai nhiệm vụ của Tỉnh đội, Tỉnh ủy, Ban chính trị Tiểu đoàn 303 Thủ Biên đã mở hội nghị chính trị tiểu đoàn với mục đích: Xây dựng lại nền nếp công tác chính trị; xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của Ban công tác chính trị, chi đoàn thanh niên, hội đồng binh sĩ; phát huy phong trào văn nghệ đại đội.

Về công tác lãnh đạo của chi bộ thông qua chi ủy đại đội lãnh đạo 3 công cụ công khai là: Ban công tác chính trị, chi đoàn thanh niên và hội đồng binh sĩ đại đội. Chi uỷ phân công: Một ủy viên tuyên truyền phụ trách trưởng Ban công tác chính trị đại đội. Một ủy viên thi đua phụ trách chi đoàn thanh niên. Một ủy viên tổ chức phụ trách hội đồng thi đua đại đội.

#### *a. Về công tác lãnh đạo*

- Ban công tác chính trị đại đội: gồm 1 trưởng ban, 3 tổ trưởng phụ trách huấn học, địch vận và sản xuất, có nhiệm vụ giáo dục và tổ chức đại đội thực hiện

chuyên môn của mình, xây dựng phương pháp hoạt động 3 người (tam tam).

- Mỗi tổ gồm 1 tổ trưởng, 4 tổ phó là 4 đại diện của trung đội, trong đó có 1 tổ phó phụ trách địch vận.

- Tổ huấn học có nhiệm vụ tổ chức xây dựng phong trào “đạt kỹ thuật về bắn” và hình thức chiến đấu đại đội; thanh toán nạn mù chữ trong chiến sĩ; giáo dục tình cảm yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong chiến đấu và xây dựng dần về quan niệm gia đình, giáo dục và đấu tranh tư tưởng, nâng cao ý thức dân tộc và ý thức giai cấp.

Về công tác địch vận, giáo dục cho toàn đơn vị nhận biết được các loại lính chính quy của địch và các sắc lính ngụy là đối tượng của đại đội địa phương và đại đội chủ lực phụ trách địa phương. Động viên anh em viết thư về nhà, giáo dục gia đình chống bắt lính và kêu gọi thanh niên quen biết đã bị bắt đi lính cho Pháp, tiếp tục làm công tác địch vận ngay khi chiến đấu.

Về sản xuất: Giáo dục phổ biến kinh nghiệm trồng các loại cây lương thực, rau quả. Đôn đốc kế hoạch tự trang bị và sản xuất của đại đội; hướng dẫn tổ 3 người tăng gia sản xuất trong những giờ nghỉ.

Về hình thức tổ chức, Nghị quyết đề ra: Tiến hành kiểm điểm, tổ chức mạn đàm trong tổ 3 người, tổ chức diễn đàn chung trong đại đội, tổ chức văn nghệ.

#### *b. Về đoàn Thanh niên*

- Tổ chức 1 chi đoàn trong đại đội gồm 1 chi đoàn trưởng, 4 đại diện trung đội (một phụ trách sinh hoạt

trong nội bộ thanh niên, 2 phụ trách văn nghệ, 1 phụ trách dân vận).

- Nhiệm vụ của chi đoàn là động viên sản xuất và giết giặc, phát huy nhiệt tình của thanh niên.

- Nhiệm vụ cụ thể của chi đoàn: Giáo dục cho đoàn viên ý thức đoàn, sinh hoạt thanh niên trong tỉnh, trong nước và thế giới. Tổ chức văn nghệ gây phong trào vui sống trong bộ đội và nhân dân.

### *c. Về dân vận*

- Liên hệ tổ chức chặt chẽ với các tổ chức thanh niên huyện, xã và các cơ quan dân chính ở địa phương. Sử dụng thanh niên nòng cốt trong đại đội để vận động thanh niên địa phương: Động viên tòng quân; làm nòng cốt phong trào vui sống; giáo dục kinh nghiệm và phương pháp chống địch bắt lính; giáo dục và giúp thanh niên cùng gia đình sản xuất tự túc; tham gia việc phát triển du kích chính trị ở địa phương như giáo dục dân làm hầm chông, gài lựu đạn, dẫn dắt du kích chiến đấu..

### *d. Về hội đồng binh sĩ*

Tổ chức mỗi trung đội có 2 người. Nhiệm vụ hội đồng binh sĩ là giáo dục cho các uỷ viên hiểu rõ nhiệm vụ của hội đồng binh sĩ, từ đó phát huy tính dân chủ, công khai trong hội đồng.

Bốn nhiệm vụ được Nghị quyết khái quát thành 4 chữ: “Rèn, Thanh, Sanh, Đoàn” (tức rèn luyện, thanh niên, sản xuất và đoàn kết).

Trên cơ sở nghị quyết hội nghị chính trị, Tiểu đoàn uỷ và Ban chỉ huy tiểu đoàn 303 đã tổ chức hai đợt huấn luyện luân phiên cho các đại đội:

- Từ 19 tháng 5 đến 19 tháng 8 năm 1952 các chiến sĩ học 4 nội dung: chiến thuật<sup>1</sup>, xạ kích, nghi trang và kỹ luật chiến trường.

- Từ 2 tháng 9 đến 19 tháng 12 năm 1952 các chiến sĩ học kỹ thuật trinh sát, công binh, bắn máy bay, sử dụng móc-chê; chiến thuật (tổ tam tam chế trong chiến đấu, nhất điểm lưỡng diện).

Đợt huấn luyện trong các đơn vị thuộc tiểu đoàn 303 diễn ra sôi nổi. Các đại đội cứ 10 ngày ra được một tờ báo tường phản ánh sinh hoạt và chiến đấu, học tập của đơn vị.

\*

\* \*

Đêm 18 tháng 10 năm 1952, một cơn bão bất ngờ ập vào các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Sông Đồng Nai và hệ thống suối ở Thủ Biên dâng cao tràn hai bờ. Toàn bộ hoa màu sản xuất tự túc trong Chiến khu Đ, khu vực Hàng Dài, Cộng Hoà, Vàm Sông Bé... đều bị ngập sâu trong nước. Toàn bộ các kho dự trữ lương thực trong chiến khu đều bị phá hủy. Cây rừng ngã đổ ngổn ngang. Trâu bò của dân trong căn cứ không kịp chuyển lên vùng cao đều bị nước cuốn trôi. Tính mạng nhân

---

<sup>1</sup> Đại đội đánh du kích, tập kích, vận động tập kích, phục kích, chiến đấu ban đêm).

dân trong căn cứ bị đe dọa nghiêm trọng.

Tỉnh ủy, Tỉnh đội chỉ đạo cho tất cả các đơn vị vũ trang thực thi nhiệm vụ cấp bách trước mắt: Huy động toàn bộ ghe thuyền hiện có để cứu đồng bào trong vùng lũ lụt. Phòng chính trị tỉnh đội chỉ thị cho chính trị viên các huyện đội, các đơn vị vũ trang phát động ngay phong trào lực lượng vũ trang làm nòng cốt ứng cứu nhân dân bị lũ lụt. Cụ thể, các đơn vị huy động các ghe xuống cứu dân đang bị kẹt trong vùng lũ, đưa dân về vùng cao; xuất cho lương thực cứu đói cho dân trong căn cứ theo tinh thần “miếng khi đói bằng gói khi no”. Cán bộ chiến sĩ, các lực lượng vũ trang từ Tiểu đoàn 303 đến các cơ quan, các huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai được lệnh tập trung toàn bộ lương thực để cứu đói cho dân. Chiến sĩ 303 tiêu chuẩn hàng tháng 25 kg gạo, nay chỉ nhận 2,5 kg để chuyển lương thực cứu dân. Nhiều đơn vị chiến đấu chỉ ăn bắp để chống đói. Gạo chỉ giành nấu cháo cho thương binh. Gần mười ngày đêm vật lộn với bão lụt cứu dân, di tản, cán bộ thiếu ăn, bệnh binh không thuốc, không lương thực, sức chiến đấu giảm sút rõ rệt.

Đặc biệt trong chống lũ, cán bộ chiến sĩ Tiểu đoàn 303 còn tranh thủ thực hiện công tác địch nguy vận. Đồn Rạch Đông do một trung đội lính thân binh (pạc-ti-dăng) đóng giữ, nước ngập phải leo cả trên nóc đồn, tháp canh, lấy áo làm hiệu cầu cứu với bộ đội. Phát huy truyền thống nhân đạo cách mạng và chính sách dân vận đã quán triệt, đồng chí Tỉnh đội trưởng chỉ đạo cho bộ đội ta mang ghe xuống đến cứu chúng.

Nước vừa rút, Tỉnh ủy, Tỉnh đội chỉ đạo Phòng chính trị, tham mưu, hậu cần... cùng tất cả các cơ quan, đơn vị vũ trang phát huy tinh thần “Miền Đông gian lao mà anh dũng”, tự lực tự cường thực hiện phong trào tăng gia sản xuất hoa màu, nước rút đến đâu trồng mì đến đó để cứu đói. Phân liên khu miền Đông phát động và kêu gọi các tỉnh duyên góp lương thực và vận chuyển về cứu giúp Thủ Biên. Theo tổng kết của tỉnh trong báo cáo chung niên năm 1952, tỉnh Thủ Biên, đặc biệt huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai bị thiệt hại do thiên tai đến trên 86% về người và của.

Huyện ủy, Huyện đội Long Thành chỉ đạo cho cán bộ, chiến sĩ cùng nhân dân xã Phước Khánh, Phú Hữu trong khó khăn đã huy động nhân dân các cơ quan đào kênh, duyên góp 23.000 gia lúa chuyển về Chiến khu Đ. Nhân dân Trảng Bom, Xuân Lộc cắt hom mì chuyển về căn cứ để sản xuất. Các tỉnh từ miền Tây Nam Bộ cũng vượt muôn vàn khó khăn vượt Kênh Ba chuyển lương thực về hỗ trợ miền Đông.

Để động viên tinh thần chiến đấu và khắc phục khó khăn của thiên tai, địch họa, nhạc sĩ Nguyễn Ngọc Thới đã sáng tác bài ca “*Chúng ta là chiến sĩ miền Đông*”:

*“Anh em ơi!*

*Chúng ta chiến sĩ miền Đông*

*Chiến đấu đã từng*

*Thêm lòng kiên quyết*

*Chiến đấu chống đói*



*Chiến đấu chống rét...*

*Chống giặc ngoại xâm*

*Biết bao hờn căm*

*Trong bao nhiêu năm..."*

Nhiệm vụ chính trị trước mắt của lực lượng vũ trang Thủ Biên là cứu đói. Tỉnh đội đề ra phương châm: Súng, gạo trong đồn giặc. Nước vừa rút, ngày 27-10-1952, Tiểu đoàn 303 tổ chức trận tập kích bót Bến Sắn. Ta diệt một đại đội ngụy binh, thu 60 súng (có một đại liên, một ca nông 27 ly, một súng cối 81 ly, 6 khẩu trung liên), thu nhiều đạn, quân trang và nhiều tấn gạo. Trận đánh thắng lợi thể hiện tư tưởng tiến công, bản lĩnh chính trị của tiểu đoàn 303. Những tấn gạo thu trong đồn địch được chuyển ngay về kho của tỉnh để giải quyết phần nào khó khăn cho lực lượng kháng chiến và nhân dân vùng căn cứ.

Một mặt chiến đấu, mặt khác, Tỉnh đội chỉ đạo Tiểu đoàn 303 đưa một bộ phận thương binh, những chiến sĩ sức yếu về Vàm Sông Bé, sông Đồng Nai tiến hành khai hoang, lập trại sản xuất. Phong trào sản xuất tự túc diễn ra sôi nổi trong khu căn cứ với lời ca động viên: "Lúa khoai ta gắng trồng, sườn non đến bờ sông".

Tháng 1 năm 1953, thực dân Pháp nhân cơ hội ta còn lo khắc phục hậu quả thiên tai, tổ chức ngay một trận càn quét quy mô lớn có máy bay yểm trợ đánh vào Chiến khu Đ. Máy bay địch rải truyền đơn kêu gọi cán bộ chiến sĩ đầu hàng, kêu gọi nhân dân trong vùng căn cứ bỏ ra vùng tạm chiếm.

Khó khăn chồng chất khó khăn! Cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong Chiến khu Đ và vùng căn cứ du kích đứng trước thử thách nghiêm trọng. Một số chiến sĩ của Tiểu đoàn 303 và du kích trong căn cứ không vượt được khó khăn đã bỏ căn cứ ra vùng tạm chiếm. Một số trước khi đi còn viết thư để lại ra đi do đói, nhưng quyết không làm tay sai cho kẻ thù, không làm hại kháng chiến.

Trước tình hình này, Tỉnh đội, Phòng chính trị, Ban chỉ huy tiểu đoàn 303 triển khai thông báo tình hình khó khăn cho cán bộ chính trị từ cấp đại đội, huyện đội để động viên cán bộ chiến sĩ: *Khắc phục nạn đói, kiên quyết chiến đấu bảo vệ căn cứ, bảo vệ nhân dân*. Ban chỉ huy tổ chức cho các đại đội của tiểu đoàn 303 phối hợp cùng đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, du kích căn cứ dùng mìn gài, vận động tập kích các toán quân của địch xâm nhập căn cứ. Cuộc càn của thực dân kéo dài đến hết tháng 1-1953, nhưng không đạt được mục tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và lực lượng vũ trang cách mạng, buộc chúng phải kết thúc và rút lui.

Trên hướng quốc lộ 15, vùng căn cứ Rừng Sác, vùng du kích Phú Mỹ, Phước Thái, Phước An, Phước Thọ (Long Thành), bộ đội huyện Long Thành liên tục chống địch càn quét. Tuy ta diệt nhiều sinh lực địch nhưng do tương quan lực lượng, địch đã chiếm được căn cứ khu Tây lộ 15 (Thái Thiệu, Phú Mỹ), đóng đồn ở Phước An, Phước Thọ, kiểm soát khu vực 22 xã dọc sông Đồng Nai, khu vực Bình Đa (thị xã Biên Hòa)..

Trước đánh phá, khủng bố của thực dân, vùng làm

chủ và du kích của ta ở Vinh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc... bị thu hẹp. Nhiều xã cán bộ Đảng không bám được dân, diễn ra tình trạng “ly hương”. Phương châm “công tác ba vùng” chưa được thực hiện tốt, vấn đề tư tưởng sợ gian khổ, ngại khó, cầu an đã xuất hiện trong cán bộ và chiến sĩ.

Những khó khăn xuất hiện, thiệt hại về lực lượng<sup>1</sup>, đặc biệt về tư tưởng cho thấy việc chuyển hướng chỉ đạo của ta trước âm mưu bình định của địch là chưa kịp thời, việc động viên giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, chiến sĩ chưa quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”. Nhưng khó khăn đó không làm chùng bước lực lượng kháng chiến, mà còn tăng cường thêm quyết tâm của Đảng bộ, lực lượng vũ trang trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến.

## **II. THỰC HIỆN TOÀN DIỆN CÁC NỘI DUNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN CUỐI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

### **1. Khắc phục biểu hiện hữu khuynh trong thực hiện phương châm 3 vùng và công tác tôn giáo vận**

Đầu năm 1953, để tăng viện cho chiến trường chính ở miền Bắc, thực dân Pháp rút khỏi chiến trường

---

<sup>1</sup> Theo báo cáo chung niên của Tỉnh đội Thủ Biên năm 1953, lực lượng vũ trang Tỉnh đội, các đơn vị trực thuộc, các huyện đội như sau: Tháng 1-1952, tổng lực lượng 3.684 người; đến tháng 12-1953 giảm chỉ còn 3.155 người.

Thủ Biên 2 tiểu đoàn thân binh và 5 tiểu đoàn lính Lê dương. Như vậy so với năm 1952, địch đã rút khỏi chiến trường Thủ Biên 2/5 lực lượng Âu Phi. Tuy nhiên, do địch bắt được lính nên lực lượng địch đến đầu năm 1953 vẫn còn đến 29.000 tên. Địch tăng cường xây dựng thêm 7 đội biệt kích (commandos) đưa tổng số đội biệt kích toàn tỉnh lên 28 đội. Ngoài ra, địch còn sử dụng bọn đầu hàng để xây dựng các đội gọi là “rúp noa” (groupe noir) để làm nòng cốt trong những cuộc đột kích vào vào các vùng ven căn cứ và du kích các huyện. Bọn lính Cao Đài, Hòa Hảo được Pháp sử dụng để tăng cường càn quét các vùng căn cứ và du kích. Tuy quân số địch trên địa bàn tăng nhưng chất lượng thì không cao. Bởi hầu hết là tân binh có tuổi từ 19 đến 22, đa số là thanh niên bị bắt lính (chiếm đến 80%).

Địch tổ chức những cuộc càn quét, đột kích bằng biệt kích vào các vùng ven căn cứ và vùng du kích với âm mưu bình định vùng du kích, lấn chiếm vùng căn cứ. Chúng chiếm đóng đường 16, củng cố đường số 14 và tăng cường đồn bót trên đường 24 Cây Đào, Rạch Đông, Đại An; đồng thời tăng cường bắt lính củng cố nguy quân; tổ chức các hoạt động gián điệp. Đối với vùng tạm chiếm, địch củng cố hệ thống tề xã, ấp, phát triển do thám để kiểm soát, khủng bố gom dân vào các vùng tập trung gần đồn bót để dễ bắt xâu, bắt lính.

Trước tình hình đánh phá của địch, nhân dân vùng căn cứ gặp rất nhiều khó khăn, cán bộ ta cũng chưa tích cực bám dân, nên tạo ra hoang mang trong quần chúng, buộc hàng ngàn quần chúng vùng căn cứ (Đồng Nai, Tân Uyên, Bến Cát...) phải bỏ ra vùng tạm chiếm. Không ít

những cán bộ, chiến sĩ hoang mang dao động ra đầu hàng<sup>1</sup> giặc. Ở các vùng du kích, nhân dân bị gom ra vùng tạm chiếm<sup>2</sup>, cơ sở bị xáo trộn, phong trào du kích sa sút, dân quân tự vệ bị tan rã, du kích áp phải chuyển thành du kích bí mật. Tình hình chi bộ đảng, cán bộ “ly hương” ngày càng nhiều.

Trước tình hình chiến trường bị chia cắt, nhiều vùng du kích bị lấn chiếm, phong trào kháng chiến có phần sa sút, Bộ Tư lệnh Phân liên khu cử các đoàn cán bộ của Phòng Chính trị về một số tỉnh, trong đó có Thủ Biên để nghiên cứu nắm tình hình và uốn nắn những lệch lạc.

Theo báo cáo của đoàn thì tình trạng mất đất, mất dân, mất vùng tranh chấp trên nhiều vùng du kích xuất phát từ những nguyên nhân: 1- Nắm tương quan địch ta chưa chắc, nhận định đánh giá chưa hết tính chất phức tạp, tính chất “cài răng lược” giữa ta và địch nên hạ thấp tính chất vùng trong khi thực hiện phương châm “công tác 3 vùng”. Vùng du kích hạ xuống vùng tạm chiếm nên không chủ động chống càn, không tích cực hoạt động vũ trang. 2- Chưa phát triển được du kích chiến tranh chống lấn chiếm trên cơ sở vận động nhân dân. 3- Có hiện tượng hữu khuynh trong vấn đề thực hiện Cao Đài vận,

---

<sup>1</sup> Tình hình bộ đội địa phương Thủ Biên trong năm 1953 như sau: Giảm tất cả 538 trong đó: đào ngũ theo giặc 115; đào ngũ về nhà 70; thuyên chuyển 118, bị bắt 18; hy sinh và mất tích 97.

<sup>2</sup> Theo Báo cáo chung niên năm 1953 của Tỉnh đội Thủ Biên, số dân bị gom đến 10.000 người.

Hoà Hảo vận khi thực dân Pháp lợi dụng các lực lượng này để lấn chiếm vùng căn cứ, du kích.

Trong báo cáo, Phân liên khu miền Đông còn lưu ý đến nhận thức sai về quan điểm “trường kỳ mai phục” cho rằng vùng tạm chiếm chỉ tổ chức cơ sở nằm im để chờ thời nên có chủ trương đưa cán bộ ra vùng tạm chiếm sống hợp pháp để “trường kỳ mai phục”.

Trên cơ sở nhận định về âm mưu địch, khảo sát thực tế của phân liên khu, Tỉnh ủy Thủ Biên đề ra các nhiệm vụ chủ yếu của năm 1953:

*“Tích cực tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch nhằm lực lượng chính quy ứng chiến, biệt kích, tiêu diệt các phương tiện giao thông tiếp vận, phá hoại giao thông địch. Tích cực chống càn quét để giữ vững và phát triển du kích chiến tranh trên cơ sở kiện toàn các bộ đội địa phương, chú trọng xây dựng dân quân du kích, phát triển du kích xã ấp để thành lực lượng bổ sung. Tích cực xây dựng và phát triển cơ sở nhân dân vững chắc. Giữ vững và phát triển cơ sở thiểu số để giành giật người, của, mở rộng chiến khu, xây dựng và phát triển cơ sở vùng cao su”...<sup>1</sup>.*

Để triển khai tốt việc thực hiện phương châm công tác 3 vùng, Tỉnh ủy Thủ Biên phân địa bàn tỉnh ra làm 3 vùng:

---

<sup>1</sup> Báo cáo Hội nghị Tỉnh ủy Thủ Biên 21-5 đến 26-5-1953. Tập hồ sơ số 2, kho Lưu trữ K4 Bộ Quốc phòng, tr. 8-9-10. Lưu Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Đồng Nai.

- Vùng tạm chiếm gồm: Thị xã Biên (Tân Bửu, An Hoà); Thị xã Thủ (Phú Cường, Chánh Hiệp); thị trấn Thủ Đức. Vùng cao su tạm chiếm Xuân Lộc. Vùng cao su và thiếu số tạm chiếm Lộc Ninh. Vùng thiếu số Sông Bé (trừ xã Lý Lịch, Bù Cháp, Tứ Hiệp, Vĩnh An). Vùng thôn quê bị tạm chiếm gồm 52 xã thuộc các huyện.

- Vùng du kích gồm: 13 xã thuộc các huyện Lái Thiêu, Châu Thành và Bến Cát.

- Vùng căn cứ du kích gồm: 22 xã thuộc các huyện Bến Cát, Vĩnh Cửu, Hớn Quản, Đồng Nai, Sông Bé.

Trên cơ sở phân định 3 vùng, Tỉnh ủy xác định nhiệm vụ chủ yếu ở các vùng như sau:

*Vùng căn cứ:* Chống càn bảo vệ căn cứ, đi đôi củng cố phát triển du kích chiến tranh, ra sức tăng gia sản xuất.

*Vùng du kích:* Phát động, giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh vũ trang chống lấn chiếm; tiến hành diệt tề trừ gian đúng đối tượng; phát triển du kích chiến tranh; nếu địch quá mạnh thì thu hẹp vùng du kích, tạm thời hạ mức đấu tranh.

*Vùng tạm chiếm:* Lấy đấu tranh chính trị, kinh tế là chính, có điều kiện thì lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh vũ trang; lợi dụng tề, lợi dụng một số tổ chức địch, củng cố các tổ chức nòng cốt trong quần chúng, lấy đấu tranh hợp pháp làm chính...

Về nhiệm vụ chính trị của các lực lượng vũ trang, theo chỉ đạo của Ban chỉ huy Tỉnh đội, Ban công tác Chính trị đề ra các yêu cầu: 1- Tăng cường chất lượng

chính trị và giáo dục trong cán bộ, chiến sĩ: Tư tưởng trường kỳ gian khổ tự lực cánh sinh. 2- Thực hiện chính sách dân tộc thống nhất, gây công tác cơ sở thiếu số và công tác dân vận, đào tạo cán bộ địa phương và giáo dục chiến sĩ võ trang tuyên truyền vùng thiếu số trở thành cán bộ thiếu số vận. 3- Xúc tiến công tác địch ngụy vận, dựa trên chính sách đoàn kết rộng rãi của Mặt trận dân tộc thống nhất. 4- Giáo dục tinh thần tích cực tiêu diệt địch, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, nhất định diệt cho được giặc, tin tưởng thắng lợi. 5- Về cán bộ: Kiểm điểm lại cán bộ, đề bạt chiến sĩ tham gia chiến đấu từ 1945-1946 lên cán bộ tiểu đội, trung đội. Sắp xếp lại cán bộ hợp lý, giúp bộ đội địa phương một số cán bộ trung đội có khả năng phát triển du kích chiến tranh. 6- Tăng gia sản xuất và vận động nhân dân đóng góp tăng cường cấp dưỡng.

Tháng 5 năm 1953 Tỉnh đội, Phòng Chính trị Tỉnh đội mở lớp “cải tạo tư tưởng” cho cán bộ trung đội, đại đội và triển khai học tập lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ban công tác chính trị Tỉnh đội và chính trị viên trong các đơn vị đã tổ chức đợt học tập cải tạo tư tưởng trong tất cả các đơn vị vũ trang. Nội dung khắc phục những khuynh hướng sai trái: Phát triển du kích nhưng không chú trọng du kích chiến tranh, những lệch lạc trong công tác địch ngụy vận (đặc biệt với Cao Đài, Hoà Hảo), nhận thức lại về nội dung và tiêu chí trong việc phân định 3 vùng, khắc phục những nhận thức sai về quan điểm tư tưởng “trường kỳ” trong “trường kỳ kháng chiến” (hiểu sai là mai phục).



Tháng 9 năm 1953, Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức hội nghị kiểm điểm thực hiện phương châm công tác ba vùng, chỉ ra những lệch lạc và biện pháp khắc phục. Sau hội nghị Tỉnh đội tổ chức đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong lực lượng vũ trang, tự kiểm điểm phê bình và tự phê bình, khắc phục những lệch lạc về tư tưởng, quan điểm.

Trước đó, Tỉnh đội cũng đã chỉ đạo cho Ban chính trị, các phòng chính trị của huyện đội, các chính trị viên đại đội, trung đội triển khai quán triệt đúng tư tưởng “trường kỳ kháng chiến”, uốn nắn và bố trí lại lực lượng vũ trang để thực hiện phương châm công tác 3 vùng theo chỉ đạo của tỉnh:

Sau chỉnh huấn, các lực lượng vũ trang tỉnh đã đẩy mạnh các hoạt động quân sự chính trị trên địa bàn. Tiểu đoàn 303 bố trí áp sát vùng du kích phối hợp bộ đội địa phương, du kích tăng cường đánh giao thông, tập kích các đồn bót, cứ điểm, diệt tề trừ gian hỗ trợ phong trào quần chúng<sup>1</sup>.

Các đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc, Trảng Bom, thị xã Biên Hòa đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền xây dựng cơ sở trong các vùng đồn điền cao su Trảng Bom, Túc Trưng, Hàng Gòn, An Lộc, thị trấn

---

<sup>1</sup> Theo báo cáo Tiểu đoàn 303 đã cùng các đơn vị vũ trang đánh 226 trận: chống càn quét 173; phục kích 13; tao ngộ 2; giao thông 4; tập kích cứ điểm 5; vũ trang tuyên truyền 11; diệt tề trừ gian 11; vận chuyển 141. Diệt 716 tên địch, bắt sống 46 tên, thu 228 súng các loại, 10 tấn quân trang quân dụng.

Trảng Bom, vùng ven thị xã như Hiệp Hoà, Tân Mai... xây dựng được bàn đạp đầu cầu để cán bộ, bộ đội thâm nhập bên trong thị xã.

Ngày 16 tháng 5 năm 1953, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa (huyện Đông Nai) kết hợp cùng công an tỉnh vận động, bức hàng một đại đội lính Hòa Hảo ở đồn Gò Lũy, tổ chức đưa đại đội này về quê miền Tây Nam Bộ. Đây cũng là lần đầu tiên ở Thủ Biên, chỉ bằng công tác tuyên truyền địch vận kết hợp vũ trang, ta thực hiện chính sách tôn giáo vận, địch vận thắng lợi mà không phải nổ súng.

Ngày 19 tháng 5 năm 1953, đội biệt động thị xã Biên Hòa được cơ sở mật ở Hiệp Hòa giúp đỡ hoá trang lính ngụy bí mật dùng bộc phá đánh kho xăng Biên Hòa đốt cháy trên 2 triệu lít xăng dầu.

Tháng 10 năm 1953, đại đội Hồ Văn Long - bộ đội địa phương Long Thành diệt tháp canh Bà Trường. Cùng với tiểu đoàn 300 Bà Chợ, bộ đội huyện Long Thành liên tục hoạt động đánh giao thông trên đường 15 gây cho địch nhiều khó khăn. Du kích các huyện Vĩnh Cửu, Long Thành tăng cường các hoạt động tuyên truyền sâu vào các vùng tạm chiếm, củng cố niềm tin cho quần chúng.

Hoạt động vũ trang phát triển, vùng du kích từng bước khôi phục, cơ sở được xây dựng là kết quả thể hiện sự quyết tâm của Tỉnh ủy, Tỉnh đội trong việc làm cho cán bộ, chiến sĩ chuyển biến sâu sắc về nhận thức tư tưởng theo quan điểm của Đảng dựa vào dân, lấy dân làm gốc; quán triệt phương châm công tác 3 vùng, đẩy

manh công tác địch nguy vận; chiến đấu đi đôi với tăng gia sản xuất.

Cuối năm 1953, tình hình chiến trường Thủ Biên đã có những chuyển biến tích cực. Nhiều vùng du kích được phục hồi, vùng tạm chiếm, đặc biệt trong các đồn điền vùng ven thị xã, thị trấn đã xây dựng và phát triển được cơ sở. Cộng vào đó, cuối năm tỉnh Thủ Biên đạt vụ mùa bội thu. Các cơ quan, đơn vị vũ trang đều tích trữ lương thực từ 3 tháng trở lên. Trong đại hội mừng công được Tỉnh ủy tổ chức ở chiến khu Đ tháng 12-1953, nhiều hoạt động biểu diễn văn nghệ, triển lãm đã tạo không khí phấn khởi trong toàn Đảng bộ và quân dân. Nhiều đơn vị như Ban quân nhu tiểu đoàn 303, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa đã được tuyên dương vì có nhiều thành tích trong chiến đấu và sản xuất.

## **2. Đẩy mạnh công tác địch nguy vận và tuyên truyền chiến thắng, góp phần vào thắng lợi chung cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp**

Trên chiến trường chung, sau thất bại ở chiến trường Tây Bắc và Thượng Lào, cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam ngày càng đi vào bế tắc, kế hoạch “phản công quyết liệt, bình định gấp rút” đã thất bại. Thực dân Pháp cử tướng Navarre thay Salan làm tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương. Navarre dựa vào viện trợ Mỹ đề xuất kế hoạch mang tên Navarre với hai bước: Bước 1 từ mùa thu 1953 đến mùa thu 1954 sẽ bình định miền Nam và miền Trung Đông Dương, tạo ra những điều kiện thuận lợi để từ

mùa thu 1954 tập trung lực lượng tấn công phía bắc vĩ tuyến 18.

Trong kế hoạch này, thực dân vẫn xem Nam Bộ là địa bàn tập trung bình định, nhưng trước những thắng lợi của ta ở chiến trường chính, buộc địch phải điều chỉnh lực lượng, rút quân từ Nam Bộ để tăng cường cho Bắc Bộ và Trung Bộ. Ở Thủ Biên, thực dân rút đi một tiểu đoàn lính Âu Phi và 2 tiểu đoàn lính ngụy; đồng thời tăng cường bắt lính phát triển ngụy quân; gom quân từ thị xã Biên Hòa, Xuân Lộc, Long Thành để xây dựng một tiểu đoàn cơ động tuần tiểu dọc quốc lộ 1, quốc lộ 15, 20; tăng cường hoạt động biệt kích các vùng căn cứ ở Tân Uyên, khu vực lộ 15 ở Phú Mỹ, Phước Thái... Chỉ tính trong tháng 5 năm 1954, ở Thủ Biên địch đã bắt 3.902 thanh niên bổ sung vào lính. Ngoài ra, cũng phát triển một số đồn bót, tháp canh xung quanh các căn cứ kháng chiến. Địch tăng cường thân binh hóa Cao Đài, Hòa Hảo cùng với ngụy quân thực hiện các cuộc càn quét vào các vùng du kích. Nhưng nhìn chung, tinh thần ngụy quân và Cao Đài, Hòa Hảo đều dao động, sa sút, khả năng chiến đấu giảm, mức độ đánh phá so với năm 1953 đều giảm sút.

Tháng 9 năm 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị thông qua kế hoạch tiến công chiến lược đông xuân 1953-1954, xác định chiến trường chính là Bắc Bộ. Bộ Chính trị xác định nhiệm vụ của chiến trường Nam Bộ là: Đẩy mạnh chiến tranh du kích, tranh thủ điều kiện thuận lợi mới, tăng cường đánh nhỏ ăn chắc, tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận sinh

lực địch, đẩy mạnh địch nguy vận, mở rộng các căn cứ du kích và vùng du kích.

Quán triệt sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Trung ương Cục miền Nam đã có những quyết định nhằm chuẩn bị đón thời cơ phối hợp với chiến trường chính. Phân liên khu ủy miền Đông chỉ đạo các tỉnh ủy “chuẩn bị lực lượng mọi mặt đón thời cơ mới” với 3 nhiệm vụ chính là: “Giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích; củng cố và mở rộng căn cứ địa; đẩy mạnh công tác địch nguy vận”<sup>1</sup>. Phân liên khu ủy nhấn mạnh các lực lượng vũ trang trong quá trình tác chiến ở vùng căn cứ du kích hay vùng tạm chiếm, đều phải tiến hành công tác dân vận, phát huy cho được tinh thần tích cực đấu tranh chống giặc với các hình thức đấu tranh chính trị, kinh tế, quân sự từ thấp đến cao cùng với bộ đội, du kích tạo thành sức mạnh tiêu hao tiêu diệt địch.

Thực hiện sự chỉ đạo của Phân liên khu ủy, Tỉnh ủy Thủ Biên mở hội nghị chủ trương đẩy mạnh phong trào kháng chiến trong toàn tỉnh phối hợp chiến trường chung trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, nỗ lực giành giải thưởng Hồ Chủ tịch do Phân liên khu phát động. Trong hội nghị Tỉnh ủy đã phê phán khuynh hướng ham “ăn to đánh lớn”, khuynh hướng thuần túy đấu tranh vũ trang của bộ đội tỉnh, huyện thiếu gắn bó với quần chúng và phong trào đấu tranh của quần chúng. Tỉnh ủy chỉ thị các đơn vị vũ trang phải bám đất

---

<sup>1</sup> Nghị quyết án quân sự năm 1954 Phân liên khu miền Đông. Phòng KHCN-MT Quân khu 7, LS 54, tr. 21.

bám dân, hỗ trợ xây dựng du kích chiến tranh; đồng thời thực hành công tác địch ngụy vận.

Trên cơ sở nhiệm vụ của Tỉnh ủy, Ban chỉ huy Tỉnh đội đã triển khai nhiệm vụ quân sự và chính trị cho các lực lượng vũ trang. Về công tác chính trị, Ban chỉ huy nhấn mạnh:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền địch ngụy vận, không chỉ giáo dục với ngụy binh mà cả trong nhân dân vùng tạm chiếm; thực hiện vũ trang tuyên truyền, mở các hội nghị gia đình binh sĩ ngụy để giáo dục và hướng cho họ kêu gọi con em trở về.

- Tăng cường công tác dân vận, kết hợp các lực lượng vũ trang cùng nhân dân thực hiện đợt phá tề, khôi phục vùng làm chủ theo phương châm 3 vùng.

- Phải tích cực củng cố cơ sở, lấy cơ sở làm nòng cốt phổ biến chính sách và lãnh đạo nhân dân đấu tranh với giặc, nhất là chống địch bắt lính, bắt xâu, đấu tranh phá các khu tập trung.

- Tham gia sản xuất tự túc, củng cố mở rộng căn cứ kháng chiến, khôi phục củng cố các vùng du kích cũ.

- Phát động thi đua phát triển du kích chiến tranh gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Đoàn thể phát triển sản xuất.

Về phương châm, Tỉnh đội đề ra: Kiện toàn bộ đội địa phương tỉnh, huyện, du kích luôn sâu vùng địch hậu, bám sát địa phương củng cố, mở rộng vùng du kích.

Tiểu đoàn 303, đại đội địa phương các huyện tùy

theo tình hình thực tế của đơn vị đã kết hợp vừa hoạt động vũ trang đánh địch, vũ trang tuyên truyền, vừa sản xuất và luân phiên mở các lớp tập huấn về quân sự, chính trị theo từng tiểu đội, trung đội. Trong huấn luyện chính trị, chú trọng các nội dung tình hình nhiệm vụ mới trước thế thắng lợi của ta trên chiến trường miền Bắc và Thượng Lào, về trường kỳ kháng chiến, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, tăng cường công tác địch nguy vận, công tác thuế nông nghiệp, phát triển cơ sở trong dân...

Đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc, thị trấn Trảng Bom đẩy mạnh hoạt động trên hướng quốc lộ 1, quốc lộ 20. Đại đội Lam Sơn huyện Vĩnh Cửu phối hợp biệt động tỉnh diệt bót Cẩm Vinh (12-1953), thực hiện tao ngộ chiến ở Bình Ý diệt hai trung đội nguy. Bộ đội huyện Đồng Nai diệt bót Miếu Ngói, phục kích diệt một trung đội biệt kích ở sở cao su Ông Phủ. Ở Long Thành, bộ đội huyện tăng cường vũ trang tuyên truyền xây dựng nhiều lōm chính trị ở Phước An, Mỹ Hội, Phú Hội, Bà Ký..., cán bộ và du kích đã có thể ém trong nhà dân ban ngày để nắm tình hình địch. Đặc biệt ngày 7 tháng 4 năm 1954, bộ đội Long Thành cùng Tiểu đoàn 300 (Bà Chơ) tổ chức đánh chống càn ở Phú Mỹ đã diệt tên Suacot ác ôn cùng đội biệt kích do hắn chỉ huy, làm cho nhân dân Long Thành rất phấn khởi.

Vừa tiến công địch, vừa tuyên truyền, các lực lượng vũ trang tỉnh, huyện đã phát động phong trào du kích phát triển mạnh mẽ ở các xã. Toàn tỉnh Thủ Biên đã phát triển thêm 32 đội du kích xã, nâng số lượt du kích tập trung của tỉnh từ 140 lên 513 người; dân quân tự vệ

từ 453 lên 1.862 người; du kích mật từ 219 lên 572 người. Từ tháng 9 năm 1953 đến tháng 4 năm 1954, Tiểu đoàn 303 vừa tổ chức đánh địch<sup>1</sup> vừa sản xuất tự túc trồng hoa màu, chăn nuôi, làm ra nhiều sản phẩm có thể trao đổi vùng tạm chiếm.

Trong căn cứ Chiến khu Đ và những vùng đóng quân ở các căn cứ du kích các huyện Long Thành, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đội, phong trào xoá mù chữ, bình dân học vụ được tổ chức với hình thức chọn những cán bộ chiến sĩ có học dạy lại cho những chiến sĩ du kích, cán bộ khác. Riêng trong Chiến khu Đ, Tỉnh đội Thủ Biên mở được 6 lớp bình dân học vụ cho chiến sĩ các đại đội, các cơ quan. Các huyện đội còn tổ chức các đội tuyên truyền xung kích vũ trang vào các vùng ven, vùng tạm chiếm, vùng cao su tổ chức nói chuyện thời sự, tuyên truyền chính sách của Đảng, những thắng lợi của ta trong chiến dịch đông xuân 1953-1954 trên chiến trường miền Bắc.

Trong tháng 4, tháng 5 năm 1954, Ban chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo tiểu đoàn 303, các đội biệt động, bộ đội địa phương, vũ trang tuyên truyền mở đợt tuyên truyền tấn công địch nguy vận khắp các địa phương.

Ngày 7 tháng 5 năm 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Tỉnh ủy đã mở hội nghị mừng công, tổng kết đợt thi đua sản xuất chiến đấu giành giải

---

<sup>1</sup> Tiểu đoàn đánh 137 trận, diệt 1.148 tên địch, làm bị thương 194 tên, 186 súng các loại, phá hủy 19 xe quân sự, đánh sập 8 đồn bót, tháp canh, bức rút 25 tháp canh khác.



thường Hồ Chủ tịch. Nhiều cá nhân xuất sắc của Tiểu đoàn 303, Đại đội Lam Sơn, biệt động đội thị xã Biên Hòa được tuyên dương. Đại đội trinh liên, đại đội 65 của Tiểu đoàn 303 và các đồng chí Hoàng Ngọc Phương - trung đội trưởng, Nguyễn Văn Tăng - tiểu đội phó, chiến sĩ Phạm Đình Thông được đã được hội nghị tuyên dương. Đồng chí Trần Văn Long tiểu đội trưởng trinh liên được hội nghị bầu chiến sĩ thi đua và được cử đi dự Đại hội mừng công Phân liên khu miền Đông.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành được thắng lợi.

Thực hiện Hiệp định đình chiến, Tỉnh uỷ Thủ Biên chỉ đạo hình thành một trung đoàn bao gồm các đơn vị vũ trang của tỉnh, các cán bộ dân chính đảng với 4 tiểu đoàn chuẩn bị tập kết ra miền Bắc. Không ít những vướng mắc về tư tưởng diễn ra trong cán bộ chiến sĩ xoay quanh vấn đề thắng lợi của Hiệp định. Thắng lợi tại sao phải đi tập kết? một số người nghi ngờ về thắng lợi của Hiệp định.. Ban chính trị Tỉnh đội đã triển khai các lớp tập huấn về tình hình, nhiệm vụ mới, giải thích về nội dung pháp lý và thắng lợi của Hiệp định tạo ổn định tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ chuẩn bị lên đường tập kết.

\*

\* \*

Công tác đảng, công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang ở Biên Hoà thời kỳ 9 năm được hình

thành và phát triển từng bước, xuất phát từ nhu cầu thực tế xây dựng lực lượng vũ trang với nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, làm nòng cốt cho cuộc kháng chiến giành độc lập.

Công tác chính trị, giáo dục chính trị tư tưởng trong lực lượng vũ trang ở Biên Hoà, Thủ Biên gắn liền với công tác đảng trong lực lượng vũ trang, đặc biệt phát triển từ giữa năm 1947, khi mà công tác phát triển Đảng, hình thành cơ sở Đảng trong các đơn vị vũ trang được triển khai chặt chẽ và nhanh đáp ứng yêu cầu nâng cao bản lĩnh chính trị của quân đội nhân dân Việt Nam. Từ chỗ lực lượng vũ trang Biên Hoà (Chi đội 10) khi thành lập chỉ có một đảng viên, đến cuối năm 1947 tất cả các đồng chí chính trị viên từ Chi đội đến đại đội, trung đội đều là đảng viên (23 đảng viên). Và đến năm 1951, khi Tiểu đoàn tập trung 303 Thủ Biên thành lập thì tỷ lệ đảng viên chiếm đến 58%. Những con số cho thấy sự phát triển về chất lượng chính trị trong lực lượng vũ trang, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ trong công tác đảng, công tác chính trị luôn gắn bó chặt chẽ.

Cuộc kháng chiến càng phát triển, đặc biệt lúc cuộc kháng chiến đi vào giai đoạn khó khăn nhất (từ 1950 và bão lụt 1952) thì vai trò công tác đảng, công tác chính trị càng được đề cao, càng dần đi vào nền nếp; nhất là việc các lực lượng vũ trang đã triển khai tốt công tác dân vận, địch nguy vận tạo điều kiện để kháng chiến phát triển một cách vững chắc và vượt qua các khó khăn, có ý nghĩa quan trọng trong việc rèn luyện, nâng cao bản lĩnh và sức chiến đấu của lực

lượng vũ trang; khẳng định sự lãnh đạo toàn diện của Đảng với quân đội.

Công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang là tác nhân gắn bó đoàn kết keo sơn giữa dân với quân, tạo nên sức mạnh quân đội góp phần làm nên thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; đồng thời để lại những bài học kinh nghiệm quý báu để rèn luyện, tăng cường công tác đảng, công tác chính trị với các lực lượng vũ trang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau này.

*PHẦN THỨ HAI*

**CÔNG TÁC ĐẢNG,  
CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ  
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN  
CÁC TỈNH BIÊN HÒA, LONG KHÁNH  
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG  
ĐẾ QUỐC MỸ (1954-1975)**